

Số: /BC-CTKTTL

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO
Sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng

Kính gửi: Thanh tra tỉnh.

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước, được thành lập từ năm 1976 (tên là Công ty thủy nông Bắc Thuận Hải), đến năm 1996 được chuyển đổi thành Doanh nghiệp Nhà nước (tên là Công ty khai thác Công trình thủy lợi Ninh Thuận) và từ năm 2009 đến nay được chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận.

Về tổ chức của Công ty: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận là đơn vị có 100% vốn nhà nước; trong đó, Người quản lý doanh nghiệp gồm: Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; 05 phòng, ban chuyên môn giúp việc và 08 Trạm thủy nông trực thuộc nằm trên địa bàn 07 huyện, Thành phố thuộc tỉnh.

Nhiệm vụ chính của Công ty là Quản lý khai thác các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh, cấp nước phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, công nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Triển khai thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng, Đảng ủy Công ty, Chủ tịch Công ty, Ban Giám đốc Công ty đã quan tâm quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, văn bản pháp luật của Nhà nước về PCTN đến toàn thể đảng viên và người lao động của Công ty để biết và thực hiện; trên cơ sở được quán triệt các đơn vị trực thuộc Công ty chủ động tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các giải pháp phòng, ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng. Từ 01/7/2019 đến nay, chưa phát hiện trường hợp tham nhũng tại Công ty.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC PCTN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt, triển khai Luật PCTN và văn

bản hướng dẫn thi hành Luật.

Đảng bộ Công ty và Ban Lãnh đạo Công ty quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật; đã ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN và ban hành các chương trình, kế hoạch để triển khai thực hiện như: *Kế hoạch số 02/KH-CT ngày 10/01/2020 về việc thực hiện công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 269/CV-CT ngày 02/7/2020 về việc tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 13/KH-CTKTTL ngày 24/5/2021 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021; Kế hoạch số 10-KH/ĐU ngày 25/10/2021 của Đảng ủy Công ty về thực hiện Kết luận số 05-KL/TW của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Kế hoạch số 21/KH-CTKTTL ngày 04/11/2021 về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW của Bộ Chính trị trong công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Công văn số 297/CTKTTL-TCHC ngày 10/6/2022 về việc công khai minh bạch trong công tác phòng chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử Công ty; Kế hoạch số 19/KH-CTKTTL ngày 17/3/2022 về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022; Chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Công văn số 741/CTKTTL-TCHC ngày 28/12/2021 về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng trong thời gian tới; Công văn số 297/CTKTTL-TCHC ngày 10/6/2022 về việc công khai minh bạch trong công tác phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử Công ty; Công văn số 437/CTKTTL-TCHC ngày 11/8/2022 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng cuối năm 2022; Công văn số 476/CTKTTL-TCHC ngày 06/9/2022 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Chỉ đạo triển khai Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách pháp luật về phòng, chống tham; Kế hoạch số 43-KH/ĐU ngày 06/01/2023 của Đảng ủy Công ty về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2023; Công văn số 29/CTKTTL-TCHC ngày 17/01/2023 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và báo cáo kết quả thực hiện trong dịp Tết Quý Mão; Kế hoạch số 07/KH-CTKTTL ngày 08/02/2023 về tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Kế hoạch số 10/KH-CTKTTL ngày 13/3/2023 về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Công văn số 116/CTKTTL-TCHC ngày 13/3/2023 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế*

hoạch số 11/KH-CTKTTL ngày 27/3/2023 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023; Kế hoạch số 12/KH-CTKTTL ngày 29/3/2023 về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Hướng dẫn số 06-HD/ĐU ngày 29/3/2023 về công tác thông tin, tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 52-KH/ĐU ngày 18/4/2023 về triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; Công văn số 253/CTKTTL-TCHC ngày 09/5/2023 về việc công khai, minh bạch theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018 trên trang cổng thông tin điện tử Công ty; Công văn số 309/CTKTTL-TCHC ngày 31/5/2023 về việc cung cấp thông tin, số liệu công khai minh bạch trong công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 của Công ty; Công văn số 338/CTKTTL-TCHC ngày 09/6/2023 về việc công khai minh bạch trong công tác phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử Công ty; Kế hoạch số 25/KH-CTKTTL ngày 07/7/2023 về việc tự kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023; Công văn số 651/CTKTTL-TCHC ngày 10/10/2023 V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 21/8/2023 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; Kế hoạch số 39/KH-CTKTTL ngày 17/11/2023 về Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030; Quyết định số 190/QĐ-CTKTTL ngày 27/11/2023 về việc thành lập Tổ kiểm tra công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn thuộc diện kê khai tài sản tại Công ty; Kế hoạch số 41/KH-CTKTTL ngày 12/12/2023 về việc kiểm tra nội bộ công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn thuộc diện kê khai tài sản tại Công ty; Kế hoạch số 40/KH-CTKTTL ngày 28/11/2023 của Công ty về việc tổ chức tập huấn về công tác kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn thuộc diện kê khai tài sản tại Công ty; Công văn số 819/CTKTTL-TCHC ngày 12/12/2023 về việc tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Quyết định số 31/QĐ-CTKTTL ngày 10/2/2023 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; Chương trình số 05-CTr/ĐU, ngày 03/02/2023 về kiểm tra, giám sát của Đảng ủy Công ty năm 2023; Thực hiện Công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp; Kế hoạch số 78-KH/ĐU ngày 16/01/2024 của Đảng ủy Công ty về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2024; Công văn số 223-CV/ĐU ngày 29/01/2024 của Đảng ủy Công ty về việc chỉ đạo công tác tự kiểm tra, thanh tra về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024 và những năm tiếp

theo; Công văn số 03/CTKTTL-TCHC ngày 06/02/2024 của Công ty về việc triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 40-TB/BCĐTW 27/11/2023 của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương; Kế hoạch số 07/KH-CTKTTL ngày 19/02/2024 của Chủ tịch Công ty về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 09/KH-CTKTTL ngày 04/3/2024 của Chủ tịch Công ty về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Kế hoạch số 10/KH-CTKTTL ngày 04/3/2024 của Chủ tịch Công ty về Kiểm tra công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Công văn số 73-CV/BCĐ ngày 03/01/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh; ban hành Quyết định số 43/QĐ-CTKTTL ngày 22/3/2024 về việc thành lập Tổ kiểm tra nội bộ công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Kế hoạch số 17/KH-CTKTTL ngày 10/4/2024 về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024; Công văn số 261/CTKTTL-TCHC ngày 24/4/2024 về việc công khai minh bạch trong công tác phòng, chống tham nhũng trên trang thông tin điện tử Công ty; hoàn thành đúng thời gian quy định về kết quả tự đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2023 của Công ty tại Báo cáo số 257/BC-CTKTTL ngày 26/4/2024; Công văn số 369/CTKTTL-TCHC ngày 11/6/2024 của Chủ tịch Công ty về việc triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Kế hoạch số 2287/KH-UBND ngày 24/5/2024; Triển khai công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo Kế hoạch số 2287/KH-UBND ngày 24/5/2024; Triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 23-TB/BCĐ ngày 27/5/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh; Niêm yết công khai Kết luận số 16/KL-TTT ngày 26/6/2024 của Thanh Tra tỉnh Ninh Thuận về việc xác minh tài sản, thu nhập năm 2024 đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm tại Công ty; Triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 23-TB/BCĐ ngày 27/5/2024 của Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của tỉnh; Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng năm 2024; Tuyên truyền, quán triệt sâu rộng tác phẩm "Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh" của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

1.2. Việc xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCTN theo thẩm quyền

Công ty đã nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, chủ yếu cập nhật văn bản quy phạm pháp luật mới, nhưng chưa phát hiện thiếu sót, sơ hở nên chưa có kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách pháp luật về PCTN.

1.3. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật PCTN

- Đã tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Đảng, chính quyền cấp trên đến người quản lý doanh nghiệp, người lao động làm việc trong toàn Công ty về các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Hình thức phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Thường xuyên cập nhật và chuyển tải các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng qua hệ thống điện tử văn phòng (TD Office), trang thông tin điện tử Công ty và lồng ghép tại các buổi sinh hoạt chi, Đảng bộ định kỳ hàng tháng; Các cuộc họp Công đoàn, sinh hoạt Đoàn thanh niên và các cuộc họp giao ban hàng tháng, quý của đơn vị. Ngoài ra, Công ty đã mời cán bộ Thanh tra tỉnh Ninh Thuận làm báo cáo viên, tổ chức 01 lớp tập huấn về công tác phòng, chống tham nhũng và hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Công ty (bao gồm Lãnh đạo Công ty; Kiểm soát viên chuyên trách; Trưởng, phó các bộ phận trực thuộc Công ty và nhân sự thực hiện công tác tham mưu về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực).

- Nêu cao vai trò của các tổ chức, đoàn thể trong Công ty đặc biệt là Ban Thanh tra nhân dân trong việc tham gia, giám sát các hoạt động quản lý Nhà nước theo đúng chức năng, nhiệm vụ của mỗi tổ chức; tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Ban Giám đốc Công ty đã phối hợp cùng Ban Chấp hành Công đoàn Cơ sở kịp thời giải quyết những kiến nghị, đề xuất hợp pháp, chính đáng của người lao động.

1.4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong công tác PCTN: Không có phát sinh.

2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Các hoạt động của Công ty trong thời gian từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024 đều được thực hiện một cách công khai, minh bạch. Công ty ban hành Quy chế Công bố thông tin và tuân thủ thực hiện theo quy định. Lãnh đạo Công ty luôn quán triệt, chỉ đạo các Phòng, Ban, Trạm thủy nông trực thuộc Công ty thực hiện tốt việc công khai, minh bạch trong việc quản lý và sử dụng ngân sách do Nhà nước cấp và các khoản thu, chi khác; tất cả các khoản thu, chi đều đảm bảo nguyên tắc tài chính, không có khoản thu, chi nào bỏ ngoài sổ sách. Tình trạng tham nhũng cũng được phòng ngừa, ngăn chặn trong tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính và tài sản công, trong đầu tư xây dựng... cũng như chi tiêu của đơn vị.

Công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; tuyển dụng; công tác nâng

lương; công tác đào tạo, bồi dưỡng đều được công khai trên phần mềm TD Office và cổng thông tin điện tử Công ty (khaithacthuyloinhthuan.com.vn).

Thực hiện tốt công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật.

Các tiêu chuẩn, định mức, sử dụng ô tô, xăng xe, điện thoại, điện, nước, hội nghị, đào tạo, học tập, bồi dưỡng chuyên môn, thanh toán làm thêm giờ, chi hỗ trợ các ngày Lễ, Tết, các hoạt động hiếu hỷ, khen thưởng... đều được công khai, minh bạch theo quy chế chi tiêu nội bộ và thỏa ước lao động tập thể. Cụ thể hóa các tiêu chuẩn, chức danh quản lý nhằm sử dụng kinh phí một cách tiết kiệm, hợp lý và có hiệu quả.

2.2. Xây dựng, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Ngân sách Nhà nước trong tất cả các khâu: lập, thẩm định, phê duyệt, quản lý sử dụng kiểm soát chi, quyết toán kinh phí, chấp hành chế độ kiểm tra, kiểm toán... theo quy định.

Thực hiện chi tiêu nội bộ theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận; Thỏa ước lao động tập thể và Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí hằng năm được ban hành mới. Các đơn vị trực thuộc Công ty thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý sử dụng tài sản của đơn vị mình, không để xảy ra tình trạng lãng phí. Chủ tịch Công ty chỉ đạo các phòng chuyên môn tiếp tục kiểm tra, rà soát lại căn cứ pháp lý, nội dung, thẩm quyền ban hành tất cả các quy chế, quy định, quy trình liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty để tham mưu sửa đổi, bổ sung đồng bộ với các chính sách pháp luật mới được ban hành.

2.3. Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; quy định về tặng quà, nhận quà tặng và kiểm soát xung đột lợi ích

Công ty ban hành và thực hiện đúng Quy chế xây dựng văn hoá doanh nghiệp, quy định trong quan hệ ứng xử của những người có chức vụ, quyền hạn trong đơn vị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Thực hiện nghiêm Quy định về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên, người lao động Công ty. Đến nay chưa có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo, phản ánh về ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn đang làm việc tại Công ty.

Trong kỳ báo cáo, Công ty không có trường hợp sử dụng tài sản công không đúng quy định, không có trường hợp tặng quà, nhận quà tặng không đúng quy định. Công tác kiểm soát xung đột lợi ích là một trong những giải pháp quan trọng trong công tác phòng ngừa tham nhũng. Xác định tầm quan trọng đó, Đảng ủy, Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan tâm chỉ đạo quyết liệt tăng cường thực hiện công tác kiểm soát xung đột lợi ích đối với người có chức vụ, quyền hạn và người làm việc trong toàn Công ty. Công ty ban hành các Kế hoạch triển khai thực hiện các nội dung về kiểm soát xung đột lợi ích như: *Kế hoạch số 23a/KH-CTKTTL ngày 03/5/2022 về Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2022; Kế*

hoạch số 11/KH-CTKTTL ngày 27/3/2023 về Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023; Kế hoạch số 01/KH-CTKTTL ngày 15/01/2024 về Kiểm soát xung đột lợi ích năm 2024.

Qua công tác theo dõi, rà soát, đối chiếu các trường hợp xung đột lợi ích được quy định tại mục 3 Điều 29 Nghị định 59/2019-NĐ-CP ngày 01/7/2019. Trong kỳ báo cáo, Công ty chưa phát hiện tập thể, cá nhân nào vi phạm việc thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích.

2.4. Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Trong kỳ báo cáo, Công ty đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-CTKTTL ngày 29/7/2022 về việc luân chuyển, điều động cán bộ thuộc diện Công ty quản lý giai đoạn 2022 – 2025. Tháng 02/2023 Đảng ủy Công ty, Ban Giám đốc Công ty ban hành Quyết định điều động, chỉ định 02 đồng chí Bí thư chi bộ - Trưởng Trạm thủy nông Ninh Hải và Trạm thủy nông Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm trực thuộc Công ty (hoán đổi vị trí công tác). Tháng 8/2023 ban hành Quyết định điều động, chỉ định 02 đồng chí là chi ủy viên - Trạm phó Trạm thủy nông Thuận Nam và Trạm thủy nông Ninh Phước (hoán đổi vị trí công tác từ 01/9/2023). Nội bộ các Phòng chuyên môn, các đơn vị trực thuộc Công ty cũng thường xuyên có sự thay đổi vị trí công việc phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị.

2.5. Thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

Việc chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc được thực hiện thông qua hệ thống điện tử (TD Office); thực hiện tiếp nhận và gửi văn bản chữ ký số đến các cơ quan trong tỉnh.

Duy trì hộp thư điện tử (khaithacthuyloi@ninhthuan.gov.vn) để tiếp nhận chuyển đến các đơn vị trực thuộc Công ty xem xét, giải quyết kịp thời các văn bản, ý kiến phản ánh, kiến nghị.

Thực hiện theo quy định của Luật Kế toán, Luật thuế và các văn bản hướng dẫn trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt đối với các khoản chi phí từ 20 triệu đồng trở lên, không để xảy ra vi phạm quy định pháp luật khi thanh toán các hóa đơn điện tử. Việc chi trả lương được thực hiện qua hệ thống tài khoản ngân hàng.

2.6. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập

- Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận đã triển khai Luật phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập cho người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị. Hằng năm, Công ty đều thực

hiện xây dựng Kế hoạch kê khai tài sản thu nhập theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, cụ thể như sau:

Năm 2020 (ban hành Kế hoạch số 06/KH-CTKTTL ngày 08/3/2021 về kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020) có 30/30 đối tượng kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020; Năm 2021 (ban hành Công văn số 648/CTKTTL-TCHC ngày 18/11/2021 về việc kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hằng năm của năm 2021) có 28 cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; 02 cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; Năm 2022 (ban hành Kế hoạch số 40/KH-CTKTTL ngày 11/11/2021 về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của năm 2022) có 30 cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; 08 cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu; Năm 2023 (ban hành Kế hoạch số 43/KH-CTKTTL ngày 18/12/2023 về việc triển khai thực hiện kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn tại Công ty năm 2023) có 37 cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập hàng năm; 02 cá nhân thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu), đã nộp về cơ quan kiểm soát tài sản (Thanh tra tỉnh) là 38 bản kê khai; 01 bản kê khai nộp về Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy của đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Công ty lựa chọn hình thức công khai tại cuộc họp Công ty theo Điều 11 Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*không phải công khai tại cuộc họp chi bộ, đảng bộ, cuộc họp giao ban, ... mà tổ chức cuộc họp riêng về công tác công khai tài sản, thu nhập*). Cuộc họp gồm Chủ tịch Công ty, Ban giám đốc, Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng, Trưởng, phó các Bộ phận trực thuộc Công ty và đại diện Tổ chức Công đoàn Công ty.

- Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai

Thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 củ Chính phủ.

- Xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập

Đến nay, Công ty có 02 đối tượng được lựa chọn ngẫu nhiên xác minh tài sản, thu nhập hàng năm, năm 2024 theo Thông báo số 11/TB-TTT ngày 08/3/2024 của Thanh tra tỉnh. Công ty đã ban hành Thông báo số 111/TB-CTKTTL ngày 28/6/2024 về thực hiện niêm yết công khai Kết luận số 16/KL-TTT ngày 26/6/2024 của Thanh tra tỉnh Ninh Thuận tại trụ sở làm việc Công ty (số 144 đường 21/8, phường Phước Mỹ, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận) theo quy định tại Điều 39, Điều 50 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Trong thời gian niêm yết, không có người quản lý và người lao động làm việc tại Công ty có ý kiến phản ánh, thắc mắc về kết luận xác minh

tài sản, thu nhập đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hàng năm tại Công ty theo quy định.

Qua Kết luận số 16/KL-TTT ngày 26/6/2024 của Thanh tra tỉnh cho thấy 02 đối tượng kê khai về tài sản thu nhập, nguồn gốc của tài sản thu nhập, kê khai và giải trình về nguồn gốc tài sản thu nhập tăng thêm đảm bảo nội dung, trung thực, đầy đủ, rõ ràng theo quy định. Tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc và cá nhân trong việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ, kịp thời phát hiện tham nhũng, ngăn chặn hành vi tham nhũng, phòng ngừa lợi dụng chức vụ, quyền hạn vì động cơ vụ lợi.

- Bảo vệ, lưu trữ, khai thác, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Thực hiện đảm bảo theo quy định tại Điều 54 Luật Phòng, chống tham nhũng 2018.

- Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: thực hiện theo quy định.

2. Việc phát hiện và xử lý tham nhũng

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo.

2.1. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có.

2.2. Kết quả phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

2.3. Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

2.4. Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác (nếu có): Không có.

2.5. Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có.

2.6. Kết quả xử lý tài sản tham nhũng:

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phát hiện được: Không có.
- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng: Không có.

2.7. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.
- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.
- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

3. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

3.1. Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

3.2. Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: Không có.

3.3. Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng;
- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu;
- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước;
- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

4. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN:

4.1. Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN

Lãnh đạo Công ty thường xuyên có văn bản chỉ đạo Ban thanh tra Nhân dân và các tổ chức đoàn thể như: Công đoàn, Đoàn thanh niên, ban nữ công, ... tăng cường phát huy vai trò giám sát việc thực hiện pháp luật về PCTN và vai trò của nhân dân trong việc lên án, phát hiện, tố cáo các hành vi tiêu cực, tham nhũng phản ánh tâm tư, nguyện vọng của nhân dân đối với Đảng và Nhà

nước.

4.2. *Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong PCTN:* Không phát sinh.

4.3. *Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng:* Không phát sinh.

5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức trong PCTN:

5.1. *Việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan nhà nước theo quy định tại Chương VII Luật PCTN:* Thực hiện đúng theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

5.2. *Tình hình tổ chức và hoạt động của đơn vị chuyên trách về PCTN:* Công ty không có đơn vị chuyên trách thực hiện công tác PCTN; Người làm công tác PCTN tại Công ty chủ yếu kiêm nhiệm, thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau.

5.3. *Việc phân định trách nhiệm và công tác phối hợp giữa các đơn vị chuyên trách về PCTN:* Không phát sinh.

5.4. *Công tác phối hợp của các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát, tòa án và các cơ quan, tổ chức khác trong PCTN:* Công ty thường xuyên phối hợp với Thanh tra tỉnh trong thực hiện nhiệm vụ PCTN.

6. Đánh giá chung về công tác PCTN:

6.1. *Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý*

Công tác phòng, chống tham nhũng được Đảng ủy và Ban Lãnh đạo Công ty được quan tâm chú trọng; việc tiếp dân, giải quyết đơn thư thường xuyên được thực hiện, không để tồn đọng; chưa phát hiện trường hợp bị Nhân dân phản ánh về tiêu cực, nhũng nhiễu; việc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực luôn được được duy trì và triển khai đồng bộ tới chi bộ, chính quyền, đoàn thể trong toàn Công ty; đồng chí Bí thư Đảng ủy – Chủ tịch Công ty đã và đang thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao; nói đi đôi với làm; lãnh đạo, chỉ đạo chi bộ, chính quyền, đoàn thể hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao; đến thời điểm báo cáo, tại đơn vị không có trường hợp vi phạm quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

6.2. *So sánh hiệu quả công tác PCTN so với 5 năm trước khi ban hành Luật PCTN năm 2018*

- Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng được quan tâm thực hiện đồng bộ, nhất là việc công khai, minh bạch trong hoạt động của Công ty.

- Hệ thống các văn bản về công tác PCTN được ban hành đầy đủ, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện công tác PCTN.

6.3. *Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN:* Hoàn thành tốt nhiệm vụ về công tác phòng, chống tham nhũng.

6.4. *Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân trong công tác PCTN*

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác phòng, chống tham nhũng của Công ty vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Công tác tự kiểm tra, nhận diện và phát hiện hành vi tham nhũng khả năng còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng tuy được quan tâm, chỉ đạo và đạt một số hiệu quả nhất định, nhưng xét về yêu cầu vẫn còn một số hạn chế như: khả năng nhận diện, nhận thức chưa đầy đủ về phòng, chống tham nhũng có thể vô tình dẫn đến vi phạm.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:

Công ty chưa có cán bộ chuyên trách về công tác về phòng, chống tham nhũng; cán bộ phụ trách tham mưu về công tác phòng, chống tham nhũng đang kiêm nhiệm để thực hiện; do chênh lệch về trình độ nên nhận thức về phòng, chống tham nhũng của người làm việc trong toàn Công ty có khác nhau.

(Kèm theo Biểu số 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN)

III. ĐÁNH GIÁ CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PCTN:

1. Ưu điểm:

Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận triển khai thực hiện công tác PCTN theo quy định của pháp luật. Các phòng chuyên môn và các đơn vị trực thuộc Công ty có ý thức và trách nhiệm trong hoạt động của mình để từng bước kiểm soát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, đặc biệt là các hoạt động công khai, minh bạch trong hoạt động của đơn vị; xây dựng, thực hiện chế độ định mức, tiêu chuẩn; ban hành và thực hiện tốt quy chế chi tiêu nội bộ. Đảng ủy, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy và các chi bộ trực thuộc luôn chủ động tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm theo đúng quy định.

2. Tồn tại, hạn chế:

2.1. *Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh:* Không có.

2.2. *Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn:* Không có.

2.3. *Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau nhưng chưa có văn bản hướng dẫn, dễ dẫn đến sự tùy tiện trong áp dụng pháp luật:* Không có.

2.4. *Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo:* Không có.

2.5. Những vướng mắc, bất cập khác: Không có.

(Kèm theo Biểu số 04/PCTN)

IV. KIẾN NGHỊ

Công ty kính đề nghị cơ quan có thẩm quyền quan tâm tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác PCTN cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm các cơ quan đơn vị có điều kiện tiếp thu các quy định, nghiệp vụ về công tác PCTN, nhằm tra dồi, cập nhật, nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng công việc được giao.

Trên đây là Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận, kính gửi Thanh tra tỉnh để theo dõi và chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc Công ty;
- Các Bộ phận trực thuộc;
- Ban thanh tra nhân dân;
- Cổng thông tin điện tử Công ty (khaithacthuyloininhthuan.com.vn);
- Lưu: VT, TCHC.

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Nguyễn Công Xung

TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CTKTTL ngày....tháng 10 năm 2024 của Công ty
TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số Văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	32
2	Số Văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các Văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
3	Số Văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các Văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	60 Trong các cuộc họp tại đơn vị
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1869
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
7	Tổng số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN	Cuộc	0
8	Số cuộc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN đã ban hành kết luận	Cuộc	0
9	Số đơn vị được thanh tra	Đơn vị	0
	Kiến nghị xử lý hành chính		
10	+ Tập thể	tập thể	0
11	+ Cá nhân	người	0
	Kiến nghị xử lý hình sự		
12	+ Số vụ	vụ	0
13	+ Số đối tượng	Đối tượng	0
	PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động		
14	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0

15	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện, xử lý vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
16	Số Văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	07
17	Số Văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	07
18	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	0
19	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	0
20	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
21	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	0
22	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
23	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
24	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
25	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
26	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
27	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
28	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
29	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	0
30	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	0
	<i>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</i>		
31	Số cán bộ, công chức, viên chức phải thực hiện chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	06
32	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	04
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
33	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
34	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	0
35	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	0
36	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	0

37	Số Vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	0
38	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng(1)	Triệu đồng	0
39	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	0
	Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn		
40	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	137
41	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	02
42	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	0
43	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
43.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	0
43.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
44	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
45	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
	Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
46	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
48	Số Vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	0
50	Số Vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	0
	- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	vụ	0
51	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	0
	- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra	người	0
	Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán		
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0

53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	0
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	0
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	0
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	0
	<i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
58	Số Vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	0
59	Số Vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	0
60	Số Vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	0
61	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	0
	<i>Qua công tác giải quyết khiếu nại tố cáo</i>		
62	Số Vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
63	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i>		
64	Số Vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	0
65	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
66	Số Vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
67	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	<i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		
68	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
69	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	0
70	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	0
71	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	0
	XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỀ XÂY RA THAM NHŨNG		
72	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
73	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0

74	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
74.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	0
74.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	0
74.3	- <i>Cách chức</i>	Người	0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG cơ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
75	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
76	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
76.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	0
76.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	0
76.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	0
76.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	0
77	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
78	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
79	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
80	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		
81	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
82	Đất đai	2 m	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
83	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
83.1	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính</i>	Triệu	0
83.2	- <i>Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp</i>	Triệu	0
84	Đất đai	m ²	0
84.1	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính</i>	m ²	0
84.2	- <i>Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp</i>	m	0
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
85	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
86	Đất đai	m	0

	PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG NGÀNH THANH TRA (số liệu này nằm trong số liệu tổng hợp về phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị)		
87	Tổng số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	0
88	Tổng số đối tượng trong cơ quan thanh tra có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	0
89	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Vụ	0
90	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hình sự	Người	0
91	Số vụ việc tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý hành chính	Vụ	0
92	Số đối tượng tham nhũng trong cơ quan thanh tra bị xử lý kỷ luật	Người	0
	PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC		
93	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	0
94	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
95	Số Công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	0
96	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	0
97	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	0
98	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	0
99	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
100	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

Ghi chú:

- Khi báo cáo các đơn vị không sửa đổi nội dung các tiêu chí thống kê trong biểu số liệu.
- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đồng trên địa bàn.
- (1) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo
- (2) Số liệu của Ngân hàng Nhà nước Báo cáo

Biểu số: 02/PCTN

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CTKTTL ngày tháng 10 năm 2024 của Công ty

TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Không có	/	/	/	
2	/	/	/	/	
Tổng số	/	/	/	/	

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
DỄ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHƯNG**

Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CTKTTL ngày tháng 10 năm 2024 của Công ty TNHH MTV
Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung Sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1	Không có	/	/	/	/	/	/
2	/	/	/	/	/	/	/
	/	/	/	/	/	/	/
Tổng số:	/	/	/	/	/	/	/

Hướng dẫn cách ghi biểu:

(*) Phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố xét xử, theo dõi thi hành pháp luật, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật

- Cột (4),(5): Điền dấu "x"

- Cột (6): Nhập nội dung khi tích "x" tại Cột (5)

TÔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Số liệu tính từ ngày 01/7/2019 đến ngày 30/6/2024

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-CTKTTL ngày....tháng 10 năm 2024 của Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận)

TT	ĐIỀU KHOẢN/ VẤN ĐỀ (ghi rõ điều, khoản, điểm)	HẠN CHẾ, TỒN TẠI, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP	KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT
I	Những chủ trương, chính sách của Đảng chưa được thể chế hóa và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn chưa có quy định để điều chỉnh		
1	Không	Không	Không
II	Những quy định không khả thi, không phù hợp với thực tiễn		
1	Không	Không	Không
III	Những quy định còn chưa rõ ràng, còn có nhiều cách hiểu khác nhau		
1	Không	Không	Không
IV	Những quy định còn mâu thuẫn, chồng chéo		
1	Không	Không	Không
V	Những vướng mắc, bất cập khác		
1	Không	Không	Không